

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKHCN-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Liên Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1008/SKHCN-VP ngày 02 tháng 12 năm 2008 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1467/TTr-SNV ngày 30 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 130/2007/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân

dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Sở Khoa học và Công nghệ) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc Sở quản lý trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

Sở Khoa học và Công nghệ chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách, được mở tài khoản tại ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo quy định của Nhà nước.

Trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ đặt tại số 244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Khoa học và Công nghệ có tên gọi bằng tiếng Anh là The Department of Science and Technology (gọi tắt là DOST).

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Về công tác thi hành pháp luật

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động nghiên cứu, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt; hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương về quản lý khoa học và công nghệ.

3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Căn cứ vào phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, dự thảo quyết định, chỉ thị, xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm, hàng năm về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước và phân cấp quản lý trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn;

b) Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục trực thuộc; quyết định thành lập và quy định về tổ chức và hoạt động Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của địa phương;

c) Dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng, phó các tổ chức thuộc Sở; quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý về lĩnh vực khoa học và công nghệ của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Dự toán ngân sách nhà nước hàng năm dành cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của địa phương trên cơ sở tổng hợp dự toán của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan;

e) Các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, sử dụng hiệu quả tiềm lực và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

4. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật; thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp thành phố theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực khoa học và công nghệ;

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của thành phố theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước;

6. Quản lý việc cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký trong phạm vi quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Về hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

1. Tổ chức tuyển chọn, xét chọn, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của thành phố; đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các hoạt động khác; quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của thành phố; phối hợp triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước tại địa phương.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chuyên đổi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và việc thành lập và phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và các hoạt động khoa học công nghệ khác áp dụng vào sản xuất, kinh doanh;

3. Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn, bao gồm: chuyển giao công nghệ và đánh giá, định giá, giám định công nghệ, môi giới và tư vấn chuyển giao công nghệ; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và thẩm định nội dung khoa học và công nghệ các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố theo thẩm quyền;

4. Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về sử dụng, trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ, công chức quản lý khoa học và công nghệ địa phương;

5. Tổ chức thực hiện việc đăng ký và kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ; chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

6. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thông, thư viện, thống kê khoa

học và công nghệ và phát triển thị trường công nghệ; hướng dẫn hoạt động cho các tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho thông tin và thống kê khoa học và công nghệ, tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực và thành tựu khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển các mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến kết nối với Trung ương và các địa phương;

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện cơ cấu vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ; đề xuất các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của thành phố và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

8. Phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố và các cơ quan liên quan đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước có tính liên ngành, liên vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

9. Làm Thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ của thành phố.

Điều 5. Về sở hữu trí tuệ

1. Tổ chức thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ và phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và các hoạt động khác trên địa bàn thành phố;

2. Tổ chức xây dựng hệ thống quản lý sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố;

3. Hướng dẫn nghiệp vụ đối với các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố thực hiện sáng kiến và sở hữu trí tuệ;

4. Hướng dẫn xác lập quyền sở hữu trí tuệ và giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ theo phân cấp và quy định của Nhà nước;

5. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

6. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành của địa phương xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

7. Phối hợp với các sở - ngành thành phố có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đối với các lĩnh vực theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

1. Tổ chức việc xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương;
2. Hướng dẫn việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn ngành và các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng theo yêu cầu quản lý của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn;
3. Tổ chức và quản lý mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường đáp ứng yêu cầu của địa phương; thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi được công nhận;
4. Tổ chức thực hiện việc kiểm tra phép đo, hàng đóng gói sẵn theo định lượng; thực hiện các biện pháp để các tổ chức, cá nhân có thể kiểm tra phép đo, phương pháp đo;
5. Tổ chức, quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường theo phân công, phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
6. Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tiếp nhận bản công bố hợp quy trong lĩnh vực được phân công và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ về hoạt động công bố hợp chuẩn, hợp quy trên địa bàn;
7. Tổ chức thực hiện việc thử nghiệm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra về nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên địa bàn, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
8. Tổ chức hoạt động Thông báo và Điểm hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại của thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là TBT-HCM).

Điều 7. Về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ:
 - a) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng

dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức triển khai hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành kinh tế - kỹ thuật trên địa bàn;

b) Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn;

c) Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật liên quan đến ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ;

d) Tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trên địa bàn theo phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Về an toàn bức xạ và hạt nhân:

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký về an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định của pháp luật hoặc phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Tổ chức thẩm định an toàn bức xạ và cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong y tế theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý việc khai báo, thống kê các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện việc kiểm soát và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn;

d) Xây dựng và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát an toàn bức xạ và hạt nhân tại địa phương.

Điều 8. Về dịch vụ công

1. Hướng dẫn các tổ chức sự nghiệp thực hiện dịch vụ công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn;

2. Tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ;

3. Hướng dẫn tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Theo dõi và kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành

tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 10. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Hội, các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Đối ngoại và liên kết hợp tác

1. Xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế và quản lý thực hiện các chương trình, dự án viện trợ, đầu tư của nước ngoài về khoa học - công nghệ theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quản lý, hỗ trợ, hướng dẫn cho các tổ chức trong và ngoài nước hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố theo đúng quy định của pháp luật.

3. Liên kết hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, các địa phương, các đơn vị, các tổ chức trong và ngoài nước để triển khai, phát triển các hoạt động thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

4. Được tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo, các khóa huấn luyện quốc tế về các lĩnh vực thuộc ngành do các tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức trong nước mời theo đúng quy định của pháp luật.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 12. Công tác tổ chức và báo cáo

1. Quản lý tổ chức bộ máy cán bộ, công chức, viên chức của Sở; quản lý các đơn vị trực thuộc Sở theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ sáu tháng, một năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Chủ động phân bổ, điều chỉnh chi tiết việc sử dụng ngân sách trong phạm vi quản lý của Sở cho hoạt động khoa học và công nghệ nhằm đảm bảo hiệu quả cao việc sử dụng ngân sách phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Thu và sử dụng các khoản lệ phí và tiền xử phạt trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước các hoạt động thanh tra, kiểm định, thử nghiệm, tư vấn, phản biện, xét duyệt hồ sơ, cấp phép... theo đúng quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 13. Lãnh đạo Sở

1. Sở Khoa học và Công nghệ có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở, chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; thay mặt Giám đốc Sở khi được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Các chức danh khác của Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định về phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 14. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Các tổ chức chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Tổ chức - Pháp chế;
- Phòng Kế hoạch và Tài chính;
- Phòng Quản lý Khoa học;
- Phòng Quản lý Công nghệ;
- Phòng Sở hữu trí tuệ;
- Phòng Quản lý Nguồn lực khoa học và công nghệ;
- Phòng Quản lý Khoa học và công nghệ quận - huyện.

2. Chi cục trực thuộc Sở: Chi cục Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng

3. Các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở:

- Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm;
- Trung tâm Tiết kiệm năng lượng;
- Trung tâm Thiết kế Chế tạo thiết bị mới (Neptech);
- Trung tâm Ứng dụng Hệ thống Thông tin Địa lý (GIS);
- Viện Khoa học và Công nghệ tính toán;
- Tạp chí Thế giới vi tính;
- Tạp chí Khám phá;
- Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ Khoa học kỹ thuật.

4. Khi cần thiết theo yêu cầu của công việc, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xem xét quyết định việc thành lập mới hoặc sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Nội vụ.

Điều 15. Biên chế

1. Biên chế hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế hành chính được Trung ương giao.

2. Biên chế sự nghiệp của các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo định mức biên chế và quy định của pháp luật.

Chương IV

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo, trình bày và cung cấp tài liệu cho Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời chất vấn hoặc kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề chuyên môn do Sở phụ trách.

2. Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của Sở; dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về các lĩnh vực Sở được phân công phụ trách.

3. Giám đốc Sở báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền; không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở cho Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Đối với những vấn đề đang trao đổi giữa Sở với các sở - ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân quận - huyện nhưng chưa có sự nhất trí thì Sở phải báo cáo đầy đủ các ý kiến đóng góp cùng kiến nghị của Sở cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 17. Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Sở chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Khoa học và Công nghệ; tham dự đầy đủ các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ và các cơ quan thuộc Bộ triệu tập.

2. Khi chỉ đạo hoặc hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị với Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Các kiến nghị của Sở với Bộ Khoa học và Công nghệ có liên quan đến chủ trương, chính sách lớn của thành phố, Giám đốc Sở phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố trước khi báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 18. Đối với các sở - ngành thuộc thành phố

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các sở - ngành, các

tổ chức chính trị, xã hội của thành phố để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước được phân công và phân cấp.

2. Phối hợp với các sở - ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố dự toán ngân sách hàng năm cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của thành phố; xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chương trình, kế hoạch phát triển, chính sách, cơ chế quản lý và sử dụng hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ của thành phố, bao gồm: khuyến khích, thu hút nhân lực khoa học và công nghệ, đào tạo bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ khoa học và công nghệ, xây dựng, tổ chức hoạt động của các phòng thí nghiệm theo chức năng của Sở, đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin tư liệu khoa học và công nghệ.

3. Phối hợp với các sở - ngành có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chủ trương, chính sách về khoa học và công nghệ.

Điều 19. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Phối hợp, đôn đốc Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong việc thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước do Sở phụ trách nhằm giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong việc quản lý ngành.

2. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các phòng, ban, tổ chức quản lý về khoa học, công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân (nếu có) của quận - huyện; giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện tăng cường củng cố bộ máy quản lý khoa học và công nghệ địa phương.

3. Phối hợp, đánh giá, xét duyệt và khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ theo phân cấp quản lý và quy chế thi đua, khen thưởng.

Điều 20. Đối với tổ chức Đảng và các đoàn thể thành phố

1. Đối với các Ban của Thành ủy và Đảng ủy khối Dân Chính Đảng thành phố, Sở có mối quan hệ trực tiếp để tiếp nhận những định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy và của Đảng ủy khối Dân Chính Đảng thành phố.

2. Phối hợp với các đoàn thể thành phố trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Sở nhằm tạo điều kiện để các đoàn thể tham gia ý kiến với Sở trong việc tổ chức thực hiện chế độ chính sách có liên quan đến ngành.

Điều 21. Đối với Liên hiệp các Hiệp hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố

1. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để cho các nhà khoa học phát huy tiềm năng trí tuệ của mình để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Phối hợp tham gia nghiên cứu khoa học, triển khai công nghệ và an toàn bức xạ và hạt nhân phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3. Phối hợp phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bồi dưỡng chuyên gia trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cho thành phố.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác cho các mặt hoạt động, phối hợp công tác thuộc phạm vi, thẩm quyền của Sở, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở chịu trách nhiệm ban hành quy định làm việc của Sở, tổ chức sắp xếp các phòng, ban theo hướng tinh gọn, hiệu quả; bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố đã được phân công, phân cấp cho Sở.

Điều 23. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Nội vụ kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài